**Phụ lục 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN BÊN ĐI VAY -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: …………………. V/v đăng ký thay đổi Khoản vay nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh | *………..,ngày ... tháng ... năm ...* |

**ĐƠN ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI KHOẢN VAY NƯỚC NGOÀI  
KHÔNG ĐƯỢC CHÍNH PHỦ BẢO LÃNH**

**Kính gửi:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam1

- Căn cứ Nghị định số 219/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về quản lý vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh;

- Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về Điều kiện vay nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh;

- Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-NHNN ngày 26 tháng 2 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn một số nội dung về quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp;

- Căn cứ Thỏa thuận vay nước ngoài đã ký với Bên (các bên) cho vay nước ngoài ngày …/…/…;

- Căn cứ vào Thỏa thuận vay nước ngoài sửa đổi đã ký với Bên (các bên) cho vay nước ngoài ngày …/.../….. (nếu có);

Bên đi vay có tên sau đây đăng ký với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc thay đổi một số nội dung liên quan đến Khoản vay nước ngoài như sau:

**I. BÊN VAY:**

1. Tên Bên đi vay:

2. Số, ngày của văn bản xác nhận đăng ký Khoản vay nước ngoài của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

3. Số, ngày của (các) văn bản xác nhận đăng ký thay đổi Khoản vay nước ngoài của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (liệt kê theo trình tự thời gian tất cả các văn bản xác nhận đăng ký thay đổi - nếu có):

**II. NỘI DUNG THAY ĐỔI:**

1. Thay đổi 12

- Nội dung hiện tại:

- Nội dung thay đổi:

Lý do thay đổi:

2. Thay đổi n 3:

***\* Chú ý: ghi rõ Điều Khoản tham chiếu tại Thỏa thuận thay đổi đối với mỗi nội dung thay đổi (nếu có).***

**III. GIẢI TRÌNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP KHÔNG CÓ THỎA THUẬN THAY ĐỔI VÀ/HOẶC KHÔNG CÓ Ý KIẾN CỦA BÊN BẢO LÃNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG THAY ĐỔI4**

**IV. KIẾN NGHỊ:**

[Tên Bên đi vay] đề nghị Ngân hàng Nhà nước xác nhận [Tên Bên đi vay] đã đăng ký thay đổi nội dung Khoản vay nước ngoài tại Ngân hàng Nhà nước.

**V. CAM KẾT**

1. Người ký tên dưới đây (đại diện của Bên đi vay) cam kết chịu trách nhiệm về sự chính xác của mọi thông tin ghi trong Đơn này và các tài liệu kèm theo tại Hồ sơ đăng ký thay đổi Khoản vay nước ngoài của Bên đi vay.

2. [Tên Bên đi vay] cam kết tuân thủ các quy định của luật pháp Việt Nam, các quy định tại Nghị định số 219/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về quản lý vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh; Thông tư số 12/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về Điều kiện vay nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh; Thông tư số 03/2016/TT-NHNN ngày 26 tháng 2 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn một số nội dung về quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hồ sơ gửi kèm:*** *- …………..* | **ĐẠI DIỆN CỦA BÊN ĐI VAY** |

|  |
| --- |
| **Thông tin liên hệ:**  Cán bộ phụ trách:  Điện thoại: Fax:  Địa chỉ giao dịch (hoặc địa chỉ nhận công văn): |

**Hướng dẫn một số nội dung liên quan tại Đơn đăng ký thay đổi Khoản vay nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Ghi chú rõ gửi Vụ Quản lý Ngoại hối hoặc NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

2 Ghi rõ nội dung cần thay đổi, ví dụ:

1. Thay đổi Bên cho vay:

- Bên cho vay hiện tại:

- Bên cho vay thay đổi:

Trường hợp thay đổi kế hoạch rút vốn, kế hoạch trả nợ mà các Thỏa thuận vay không nêu rõ kế hoạch rút vốn, kế hoạch trả nợ thay đổi, căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh và nhu cầu vốn của Bên đi vay phù hợp với Thỏa thuận vay, Bên đi vay chủ động ghi kế hoạch rút vốn, kế hoạch trả nợ dự kiến chi tiết theo tháng hoặc quý hoặc 6 tháng hoặc năm.

3 Trường hợp có nhiều nội dung thay đổi, Bên đi vay ghi rõ từng nội dung cần thay đổi tương tự như hướng dẫn nêu trên.

4 Trường hợp có thỏa thuận thay đổi và/hoặc có ý kiến của Bên bảo lãnh đối với nội dung thay đổi, Bên đi vay để trống nội dung này và ghi rõ các nội dung tham chiếu đến Thỏa thuận thay đổi và/hoặc ý kiến của Bên bảo lãnh tại Mục Lý do thay đổi của từng nội dung thay đổi tại Mục II.

Trường hợp không có thỏa thuận thay đổi và/hoặc không có ý kiến của Bên bảo lãnh đối với nội dung thay đổi, Bên đi vay giải trình cụ thể về việc không có các tài liệu này.